

Bản án số: 14/2024/LĐ-ST
Ngày: 12 - 6 - 2024
V/v tranh chấp về tiền lương

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GV, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Minh Thanh

2. Bà Nguyễn Thị Ân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Vy, thư ký Tòa án nhân dân quận G
V, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh tham
gia phiên tòa:** Bà Đinh Hương Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận GV,
Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số:
31/2023/TLST-LĐ ngày 27 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp về tiền lương” theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2024/QĐXXST-LĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024
và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 149/2024/QĐST-LĐ ngày 23 tháng 5 năm 2024
giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lý Thanh H; Địa chỉ thường trú: Số A đường ĐH, phường
ĐHT, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: Số A đường Dương Quảng
H, Phường 5, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị Phương Y hoặc bà Phạm
Thị T; Địa chỉ liên hệ: Số A đường Dương Quảng H, Phường 5, quận GV, Thành phố
Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 005967, quyền số
01/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/6/2023 tại Văn phòng Công chứng Lê Văn
Dũng, Thành phố Hồ Chí Minh) (Có mặt).

- Bị đơn: Công ty Cổ phần HQT; Địa chỉ: Số A Đường số, Khu Dân Cư CGH,
Phường 5, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Đồng Thế M; Địa chỉ liên lạc: Số A
đường Nguyễn O, Phường 17, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện
theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 02/2024/HMSP ngày 06/3/2024) (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Minh C – Luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 17/6/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lý Thanh H, cùng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – bà Phạm Thị T trình bày:

Ông Lý Thanh H vào làm việc tại Công ty cổ phần H QT (sau đây viết tắt là Công ty QT) từ ngày 31/10/2022 theo Hợp đồng thử việc số: 022/HMSPVN/HDTV/2022 ngày 31/10/2022, chức danh: Lập trình viên; mức lương trước thuế là 58.650.000 đồng/tháng, phụ cấp cơm trưa; hình thức trả lương bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản; Thời hạn trả lương vào ngày 10 hàng tháng. Sau một thời gian làm việc tại Công ty QT, ông H nhận thấy không phù hợp nên ông H đã nộp đơn thôi việc.

Ngày 12/12/2022 Công ty QT ban hành Thông báo chấm dứt Hợp đồng thử việc với ông H kể từ ngày 13/12/2022; đồng thời Công ty QT cam kết trả lương tháng 11/2022 cho ông H trong tuần (hẹn hết ngày 17/12/2022) và trả lương những ngày công của tháng 12/2022 trong kỳ lương tháng sau. Ông H đồng ý và bàn giao tất cả mọi thứ liên quan đến công việc cho Công ty QT theo quy định.

Tuy nhiên, Công ty QT vẫn chưa trả tiền lương còn nợ cho nguyên đơn ông H. Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Công ty QT trả số tiền lương cụ thể như sau:

- Tiền lương tháng 11/2022 (từ ngày 01/11/2022 đến ngày 30/11/2022) với số tiền 32.500.000 đồng;

- Tiền lương tháng 12/2022 (từ ngày 01/12/2022 đến ngày 13/12/2022) với số tiền 11.150.000 đồng.

- Và lãi suất chậm thanh toán của số tiền lương còn nợ cho đến khi thanh toán là 9%/năm. Số tiền lãi từ ngày 10/11/2022 đến ngày 10/08/2023 là 2.619.000 đồng.

Tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn Công ty QT phải trả cho ông H là: 46.269.000 đồng.

Tại Biên bản hòa giải ngày 06/04/2024 nguyên đơn xác định lại bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền lương như sau:

- Lương tháng 11/2022 (từ ngày 01/11/2022 đến ngày 30/11/2022) là 29.250.000 đồng (đã trừ 10% thuế thu nhập cá nhân).

- Lương tháng 12/2022 (từ ngày 01/12/2022 đến ngày 13/12/2022) là 10.035.000 đồng (đã trừ 10% thuế thu nhập cá nhân).

- Về lãi chậm thanh toán 9%/ năm tính từ ngày 14/12/2022 đến ngày hòa giải (ngày 06/4/2024) là 4.930.537 đồng

Tổng cộng số tiền ông H yêu cầu Công ty QT phải trả là 44.215.537 đồng.

2. *Tại bản tự khai ngày 15/4/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị đơn là ông Đồng Thế M trình bày:*

Công ty cổ phần HQT (sau đây viết tắt là Công ty QT) xác nhận Công ty QT và ông H có ký Hợp đồng thử việc số 022/HMSPVN/HDTV/2022 ngày 31/10/2022, thời gian thử việc từ ngày 31/10/2022 đến ngày 31/12/2022 với mức lương là 58.650.000 đồng. Hiện tại giữa Công ty QT và ông H đã chấm dứt Hợp đồng kể từ ngày 13/12/2022.

Nay ông H yêu cầu Công Ty QT phải thanh toán cho ông số tiền lương từ ngày 01/11/2022 đến ngày 30/11/2022 là 32.500.000 đồng và tiền lương từ ngày 01/12/2022 đến ngày 13/12/2022 là: 11.150.000 đồng và số tiền lãi được xác định là 9%/năm từ ngày 10/11/2022 đến ngày 10/08/2023 là 2.619.000 đồng. Tổng số tiền là: 46.269.000 đồng. Công ty không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn trình bày.

Công ty QT đồng ý trả lương cho ông H cụ thể như sau:

- Tiền lương tháng 11/2022 (từ ngày 01/11/2022 đến ngày 30/11/2022) là 29.250.000 đồng (sau khi Công ty QT đã khấu trừ 10% thuế thu nhập cá nhân cho ông H).

- Tiền lương tháng 12/2022 (từ ngày 01/12/2022 đến ngày 13/12/2022) là 10.035.000 đồng sau khi Công ty QT đã khấu trừ 10% thuế thu nhập cá nhân cho ông H).

Đối với số tiền lãi chậm thanh toán của số tiền nợ lương tính từ ngày 14/12/2022 đến ngày xét xử ngày 23/5/2024 thì Công ty QT đồng ý và đề nghị Tòa án tính lãi theo quy định của pháp luật.

3. *Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn yêu cầu Công ty QT phải trả tiền lương cho ông H sau khi đã trừ 10% thuế thu nhập cá nhân bao gồm: Lương tháng 11/2022 là 29.250.000 đồng và lương tháng 12/2022 là 10.035.000 đồng. Tổng cộng là 39.285.000 đồng.

Đối với tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 14/12/2024 đến ngày xét xử ngày 23/5/2024 là 526 ngày với mức lãi suất là 5%/năm với số tiền là 2.830.673 đồng

Người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày:

Công ty QT đồng ý trả lương cho ông H sau khi đã khấu trừ 10% thuế thu nhập cá nhân bao gồm: Lương tháng 11/2022 là 29.250.000 đồng và lương tháng 12/2022 là 10.035.000 đồng. Tổng cộng là 39.285.000 đồng.

Đối với số tiền lãi chậm thanh toán của số tiền nợ lương: Đề nghị Nguyên đơn tách bạch thời điểm tính lãi của tháng 11/2022 và tháng 12/2022 như sau:

- Tháng 11/2022 thì thời điểm tính lãi là chậm nhất ngày trả lương là ngày 10 tháng sau của tháng liền kề (tức ngày 10/12/2022) đến ngày xét xử;

- Tháng 12/2022 thì thời điểm tính lãi là chậm nhất ngày trả lương là ngày 28/12/2024 đến ngày xét xử.

Và xác định mức lãi suất xác minh tại Ngân hàng TMCP Á Châu nơi người sử dụng lao động mở tài khoản trả lương cho người lao động theo quy định tại khoản 4 Điều 97 Bộ luật lao động.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Sau khi Tòa án xác minh mức lãi suất huy động tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng tại Ngân hàng TMCP Á Châu là 5%/năm thì nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm thanh toán lương như sau:

- Tiền lãi chậm thanh toán của tháng 11 (chậm trả lương) tính từ ngày 10/12/2022 đến ngày xét xử ngày 12/6/2024 là 550 ngày và với mức lãi suất là 5%/năm với số tiền là 2.203.767 đồng;

- Tiền lãi chậm thanh toán của tháng 12 (chậm trả lương) tính từ ngày 28/12/2022 đến ngày xét xử ngày 12/6/2024 là 532 ngày và với mức lãi suất là 5%/năm với số tiền là 731.318 đồng. Tổng cộng tiền lãi chậm thanh toán là 2.935.085 đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày: Tòa án công bố mức lãi suất là 5%/năm theo xác minh tại Ngân hàng TMCP Á Châu và ý kiến của đại diện nguyên đơn về xác định thời điểm tính lãi của tháng 11/2022 là 550 ngày với số tiền là 2.203.767 đồng và tháng 12/2022 là 532 ngày với số tiền là 731.318 đồng. Tổng cộng tiền lãi quá hạn là 2.935.085 đồng thì bị đơn đồng ý.

Người người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Luật sư Nguyễn Minh C không trình bày và tại phiên tòa ngày 12/6/2024 Luật sư Nguyễn Minh C vắng mặt.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như các đương sự chấp hành đúng trình tự, thủ tục tố tụng do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Tuy nhiên, về thời hạn chuẩn bị xét xử là chưa đúng với quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cụ thể: Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn tiền lương của tháng 11 và tháng 12/2023 và tiền lãi chậm thanh toán với mức lãi suất do Tòa án thu thập với số tiền tổng cộng là 42.220.085 đồng là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Nguyên đơn ông Lý Thanh H khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty QT trả tiền lương, đây là tranh chấp lao động về tiền lương. Bị đơn có trụ sở tại quận Gò Vấp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân quận Gò Vấp theo quy định tại các Điều 32, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tiền lương:

Căn cứ Hợp đồng thử việc số 022/HMSPVN/HDTV/2022 ngày 31/10/2022, sự thừa nhận và không phản đối giữa các bên đương sự có cơ sở để xác định giữa ông Hg và Công ty QT có xác lập quan hệ lao động, thời gian thử việc từ ngày 31/10/2022 đến ngày 13/12/2022 với mức lương là 58.650.000 đồng, trả lương theo phương thức tiền mặt hoặc chuyển khoản. Hợp đồng thử việc giao kết giữa các bên đã phát sinh hiệu lực ràng buộc trách nhiệm pháp lý buộc các bên phải thực hiện.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị đơn thừa nhận còn nợ lương của nguyên đơn bao gồm: Lương của tháng 11/2022 (từ ngày 01/11/2022 đến ngày 30/11/2022) với số tiền là 29.250.000 đồng, Lương của tháng 12/2022 (từ ngày 01/12/2022 đến ngày 13/12/2022) với số tiền là 10.035.000 đồng, tổng cộng là 39.285.000 đồng, vi phạm thỏa thuận tại Điều 5 của Hợp đồng thử việc. Xét thấy, bị đơn người sử dụng lao động là Công ty QT phải có nghĩa vụ trả tiền lương cho người lao động đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Điều 94 của Bộ luật lao động năm 2019. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn Công ty QT trả tiền lương còn nợ tổng cộng là 39.285.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tiền lãi chậm thanh toán:

Căn cứ Điều 2 Hợp đồng thử việc, các bên thỏa thuận thời hạn trả lương vào ngày 10 hàng tháng (của tháng sau liền kề), cụ thể như sau:

- Tiền lãi chậm thanh toán của tháng 11 (chậm trả lương) tính từ ngày 10/12/2022 đến ngày xét xử ngày 12/6/2024 là 550 ngày, với mức lãi suất là 5%/năm với số tiền là 2.203.767 đồng;

- Tiền lãi chậm thanh toán của tháng 12 (chậm trả lương) tính từ ngày 28/12/2022 đến ngày xét xử ngày 12/6/2024 là 532 ngày và với mức lãi suất là 5%/năm với số tiền là 731.318 đồng. Tổng cộng số tiền lãi là 2.935.085 đồng.

Xét yêu cầu của đại diện hợp pháp của nguyên đơn về số tiền lãi chậm thanh toán tổng cộng là 2.935.085 đồng và đại diện hợp pháp của bị đơn cũng đồng ý thời gian tính lãi và mức lãi suất 5%/năm theo công văn số 370/CV-BSG.24 ngày 28/5/2024 của Ngân hàng TMCP Á Châu cung cấp cho Tòa án và phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 97 của Bộ luật lao động năm 2019 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tổng cộng Công ty cổ phần HQT phải trả nợ lương của tháng 11/2022; tháng 12/2022 và tiền lãi chậm thanh toán cho ông H số tiền là 42.220.085 đồng.

[3] Về án phí lao động sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên Công ty cổ phần HQT phải nộp án phí lao động sơ thẩm là 1.266.603 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Khoản 1 Điều 32, Điểm c Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 217, Điều 218, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 94, Điều 95, Điều 96 và Điều 97 của Bộ luật lao động năm 2019;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Công ty cổ phần HQT có trách nhiệm trả cho ông Lý Thanh H số tiền lương là 39.285.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán là 2.935.085 đồng, tổng cộng là 42.220.085 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí lao động sơ thẩm:

Công ty cổ phần HQT phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 1.266.603 (một triệu hai trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm lẻ ba đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Hoàng Thị Chinh